

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Trí.

2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2019; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Ông Huỳnh N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị G trình bày: Bà và ông Huỳnh N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau từ năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 26/4/1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con chung. Khoảng 06 năm nay thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, ông N thường xuyên nhậu nhẹt, khi nhậu về là kiếm cớ gây sự và đánh đập bà, nhiều lần đánh bà gây thương tích. Bà đã chịu đựng việc N đánh đập bà suốt 06 năm nay, lần gần nhất vào ngày 04/5/2019 ông N cầm nón bảo hiểm đánh bà bị rách da mi mắt trái, bà phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận để khâu vết thương. Mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình.

Hai vợ chồng vẫn còn chung sống trong nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn nên bà đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông N.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 4 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Linh, sinh năm 1988; Huỳnh Thị Mỹ Khanh, sinh năm 1990; Huỳnh Thị Mỹ Thi, sinh năm 1992; Huỳnh Ngọc Duy, sinh năm 1996. Hiện nay 4 người con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh N trình bày: Về quan hệ hôn nhân và về con chung ông Huỳnh N xác nhận đúng như lời trình bày của bà Võ Thị G, ông không bổ sung gì thêm. Trong cuộc sống hôn nhân hai người cũng thường xuyên cãi vã nhau có lời lẽ qua lại, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà G thường xuyên đi chơi không lo cho gia đình, ông khuyên bảo nhưng bà G không nghe nên ông mới thường xuyên chửi và đánh bà G. Lần đánh bà G bằng nón bảo hiểm gây thương tích cho bà G, bà G bị thương tích ở mắt phải đi bệnh viện khâu mắt, khi ông uống say thì ông mới đánh bà G. Hiện nay ông và bà G vẫn ở chung một nhà với nhau nhưng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm tới ai.

Nay bà G làm đơn xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì còn phải lo cho con cái và muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Huỳnh N. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn ông Huỳnh N có địa chỉ tại Thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Võ Thị G và ông Huỳnh N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 1987 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 26/4/1991, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do ông Huỳnh N hay rượu chè, rồi kiếm cớ gây sự với bà G, không tôn trọng bà G, có lời lẽ xúc phạm đánh đập bà G nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông N

thường xuyên đánh đập bà G, có lần đánh bà G bằng nắm bảo hiểm gây thương tích làm bà G phải đi bệnh viện điều trị. Hiện nay hai người tuy vẫn sống chung với nhau nhưng mặc ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, bà G cương quyết yêu cầu ly hôn với ông N chứng tỏ tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

[2.b] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 4 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ Linh, sinh năm 1988; Huỳnh Thị Mỹ Khanh, sinh năm 1990; Huỳnh Thị Mỹ Thi, sinh năm 1992; Huỳnh Ngọc Duy, sinh năm 1996. Hiện nay 4 người con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Huỳnh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị G
 - Về hôn nhân: Bà Võ Thị G được ly hôn với ông Huỳnh N
 - Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026638 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Võ Thị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Huỳnh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hơn